

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ VẠN PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /NQ - HĐND

Vạn Phú, ngày 28 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội  
xã Vạn Phú năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VẠN PHÚ  
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 xã Vạn Phú;*

*Xét Tờ trình số 59/TTr - UBND ngày 24 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú về việc đề nghị điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Vạn Phú; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Vạn Phú tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội xã Vạn Phú năm 2026, cụ thể như sau:

**I. Các chỉ tiêu chủ yếu đã giao tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú.**

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn từ 10%/năm trở lên.
2. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.
3. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm 10.000 tấn/năm.
4. Sản lượng chè búp tươi 3.035 tấn.
5. Phần đầu có thêm 02 xóm đạt xóm NTM kiểu mẫu.

6. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm tiền sử dụng đất) tăng bình quân 10%/năm.

7. Duy trì 100% trường học đạt chuẩn quốc gia.

8. Duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

9. Giải quyết việc làm mới cho 410 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng chứng chỉ đạt 38% trở lên.

10. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 giảm 0,5% trở lên.

11. Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định từ 47,88% trở lên.

12. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

13. Hằng năm có trên 90% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; trên 95% số xóm đạt khu dân cư văn hoá; phần đầu xã đạt tiêu biểu.

14. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định đạt 80%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý hàng năm đạt 90% trở lên.

## **II. Nay điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu cụ thể như sau:**

### **\*) Giữ nguyên các chỉ tiêu:**

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn từ 10%/năm trở lên.

2. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.

3. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm 10.000 tấn/năm.

6. Duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

8. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

12. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

13. Thu nội địa đạt 19,557 tỷ đồng, Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đạt 5 tỷ đồng, Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết đạt 14,557 tỷ đồng.

### **\*) Điều chỉnh các chỉ tiêu:**

#### **- Chỉ tiêu số 4 thành:**

*“4. Sản lượng chè búp tươi năm 2026 đạt 3.060 tấn”*

#### **- Chỉ tiêu số 7 thành:**

*“7. Số trường học đạt chuẩn quốc gia: 8, Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 100%”*

#### **- Chỉ tiêu số 10 thành:**

*“10. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 giảm 0,53%”*

#### **- Chỉ tiêu số 13 thành:**

“13. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá 93%; Tỷ lệ xóm đạt chuẩn văn hoá 95%; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá: 95%”

**- Chỉ tiêu số 14 thành:**

“14. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 80%”

**\*) Bổ sung các chỉ tiêu:**

15. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn: < 2,3%

16. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

17. Thu nội địa đạt 19,557 tỷ đồng, Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đạt 5 tỷ đồng, Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết đạt 14,557 tỷ đồng

20. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý: 100%

21. Số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm đạt: 1.300 người; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ( sàng lọc trước sinh đủ 4 bệnh) đạt 40%; Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn đạt 52%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ( sàng lọc sơ sinh đủ 5 bệnh) đạt 55%; Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khoẻ định kỳ ít nhất 01 lần / năm đạt 82%.

22. Về chuyển đổi xanh chuyển đổi số:

- Tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt 100%

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s: 95%

- Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G đạt 75%.

23. Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số của tỉnh đạt 2,3%.

24. Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt 100%.

**\*) Bãi bỏ các chỉ tiêu:**

5. Phần đầu có thêm 02 xóm đạt xóm NTM kiểu mẫu.

9. Giải quyết việc làm mới cho 410 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng chứng chỉ đạt 38% trở lên

11. Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định từ 47,88% trở lên.

**III. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc thông qua kết quả thực**

hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 xã Vạn Phú.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú Khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2026. /.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQ xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng ban chuyên môn xã;
- Các xóm trên địa bàn xã
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT. *f*

**CHỦ TỊCH**

  
Nguyễn Văn Cừ